

SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG TRUNG CẤP CÔNG NGHỆ
THĂNG LONG

THÔNG BÁO
Công khai cam kết chất lượng giáo dục của Trường Trung cấp công nghệ
Thăng Long, năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp		
		Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Điều kiện tuyển sinh	Có bằng tốt nghiệp THCS	Hoàn thành chương trình lớp 10	Hoàn thành chương trình lớp 11
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Chương trình GDTX cấp Trung học phổ thông	Chương trình GDTX cấp Trung học phổ thông	Chương trình GDTX cấp Trung học phổ thông
III	Yêu cầu phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu thái độ học tập của học viên	Gia đình và nhà trường có mối quan hệ tốt, liên hệ thường xuyên, phối hợp với nhà trường trong giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh. Học sinh có hạnh kiểm từ loại khá trở lên, nghiêm túc, chăm chỉ, siêng năng học tập.	Gia đình và nhà trường có mối quan hệ tốt, liên hệ thường xuyên, phối hợp với nhà trường trong giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh. Học sinh có hạnh kiểm từ loại khá trở lên, nghiêm túc, chăm chỉ, siêng năng học tập.	Gia đình và nhà trường có mối quan hệ tốt, liên hệ thường xuyên, phối hợp với nhà trường trong giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh. Học sinh có hạnh kiểm từ loại khá trở lên, nghiêm túc, chăm chỉ, siêng năng học tập.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học viên ở cơ sở giáo dục	- Có ký túc xá phục vụ việc ăn, ở của học sinh - sinh viên nội trú. - Các câu lạc bộ tình nguyện,	- Có ký túc xá phục vụ việc ăn, ở của học sinh - sinh viên nội trú. - Các câu lạc bộ tình nguyện,	- Có ký túc xá phục vụ việc ăn, ở của học sinh - sinh viên nội trú. - Các câu lạc bộ tình nguyện, ...
V	Kết quả hạnh kiểm, học tập, sức khỏe của học viên dự kiến đạt được	Sức khỏe: tốt Hạnh kiểm: xếp loại từ Trung bình trở lên (trừ trường hợp học sinh vi phạm nội quy của trường)	Sức khỏe: tốt Hạnh kiểm: xếp loại từ Trung bình trở lên (trừ trường hợp học sinh vi phạm nội quy của trường)	Sức khỏe: tốt Hạnh kiểm: xếp loại từ Trung bình trở lên (trừ trường hợp học sinh vi phạm nội quy của trường)

		Học tập: Tùy theo năng lực của học sinh.	Học tập: Tùy theo năng lực của học sinh.	Học tập: Tùy theo năng lực của học sinh.
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học viên	Lên lớp 11	Lên lớp 12	Tốt nghiệp THPT, học lên cao đẳng, đại học và các trình độ cao hơn.

Hà Nội, ngày 11..tháng 02..năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG

Vũ Văn Danh Hải

SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG TRUNG CẤP CÔNG NGHỆ
THĂNG LONG

THÔNG BÁO
Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của Trường Trung cấp
Công Nghệ Thăng Long, năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Số học viên thuộc diện xếp loại hạnh kiểm				
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	90.5%	90.5%		
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	6.7%	6.7%		
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)				
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	2.8%	2.8%		
II	Số học viên chia theo học lực				
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)				
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	70.3%	70.3%		
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	25.8%	25.8%		
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	3.9%	3.9%		
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)				
III	Tổng hợp kết quả cuối năm				
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)				
a	Học viên giỏi (tỷ lệ so với tổng số)				
b	Học viên tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)				

2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)				
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)				
4	Bỏ học (tỷ lệ so với tổng số)				
IV	Số học viên dự xét hoặc thi tốt nghiệp				
V	Số học viên được công nhận tốt nghiệp				
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)				
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)				
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)				
VI	Số học viên thi đỗ đại học, cao đẳng (tỷ lệ so với tổng số)				
VII	Số học viên vào học các cơ sở GD nghề nghiệp khác (tỷ lệ so với tổng số)				

B. Đào tạo liên kết hình thức vừa làm vừa học, từ xa (đại học, cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm): Không

C. Các chương trình bồi dưỡng, đào tạo khác: Không

Hà Nội, ngày 11...tháng 02 năm 2025



HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Danh Hải

SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG TRUNG CẤP CÔNG NGHỆ
THĂNG LONG

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất của Trường Trung cấp Công Nghệ
Thăng Long, năm học 2024 – 2025

Địa chỉ: Số 146, phố Tây Sơn, Thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, TP Hà Nội.

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	06	
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	06	
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ	0	
5	Số phòng học bộ môn		
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)		
7	Bình quân lớp/phòng học	1.1	
8	Bình quân học sinh/lớp	45	
III	Số điểm trường		Số 2m ² /học viên
IV	Tổng số diện tích đất (m ²)	4.500	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m ²)	500	
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	450	
2	Diện tích phòng thí nghiệm (m ²)		
3	Diện tích thư viện (m ²)	60	
4	Diện tích phòng lao động sản xuất (m ²)		
5	Diện tích phòng thực hành (m ²)	700	
6	Diện tích xưởng sản xuất (m ²)	1.100	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		01 bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	01	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	01	
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)	3	
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	30	
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		01 thiết bị/lớp

1	Ti vi	03	
2	Cát xét		
3	Đầu Video/đầu đĩa		
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	08	
5	Thiết bị khác		

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	
XI	Nhà ăn	200

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học viên bán trú			
XIII	Khu nội trú			

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học viên		Số m ² /học viên	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	x		x		0.4
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trung tâm	x	
XIX	Tường rào xây	x	

Hà Nội, ngày 11. tháng 02. năm 2025



HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Danh Hải

SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG TRUNG CẤP CÔNG NGHỆ
THĂNG LONG

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của
Trường Trung cấp Công Nghệ Thăng Long, năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Trình độ khác	Ghi chú
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC		
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	24	0	6	18	0	0	0	
I	Giáo viên	16	0	4	12	0	0	0	
1	Toán	2		1	1				Trường liên kết
2	Vật lý	2			2				Trường liên kết
3	Hóa học	2		1	1				Trường liên kết
4	Sinh học	1			1				Trường liên kết
5	Lịch sử	1			1				Trường liên kết
6	Địa lý	2		1	1				Trường liên kết
7	Văn học	2			2				Trường liên kết
8	Giáo dục kinh tế - Pháp luật	1			1				Trường liên kết
9	Tin học	2			2				Trường liên kết
10	Tiếng anh	1		1					Trường liên kết
II	Cán bộ quản lý	6	0	2	4	0	0	0	
1	Hiệu trưởng	1			1				
2	Giám đốc	1		1					Trường liên kết
3	Phó Giám đốc	1		1					Trường liên kết
4	Trưởng phòng đào tạo	1			1				
5	Trưởng phòng TCKT	1			1				
6	Trưởng phòng Hành chính	1			1				
III	Nhân viên	2	0	0	2	0	0	0	
1	Quản lý hồ sơ	1			1				Trường liên kết
2	Quản lý phần mềm	1			1				Trường liên kết

Hà Nội, ngày 11. tháng 02 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG CẤP
CÔNG NGHỆ
THĂNG LONG
HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Danh Hải